

Số: 76 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0079.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Phương

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 22/1/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 22/01/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014(E) (*)	0	0	23/01/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/01/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,72	2	23/01/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,39	0,3 - 0,5	22/01/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	218,00	250,00	23/01/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	48,00	300,00	23/01/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,38	2	23/01/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,97	15	23/01/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,07	0,3	23/01/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	23/01/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,56	50	23/01/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	23/01/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,05	6,5 - 8,5	23/01/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,05	0,3	23/01/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	217,6	250	23/01/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0079.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

Ths. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 01 năm 2019

P. GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Copier tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (a) (*)	0	0	23/01/2019
2	Bacterioides chỉ (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (b) (*)	0	0	23/01/2019
3	Chỉ số bacterioides (mg/L)	TCVN 6186-1:2006 (*)	0,22	2	23/01/2019
4	Chỉ số (mg/L)	SMWW 1200 - C1-B-2012	0,34	0,3 - 0,5	23/01/2019
5	Chỉ số (mg/L)	SMWW 1200 - C1-B-2012	218,00	250,00	23/01/2019
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMWW 2100C - 2012 (*)	48,00	300,00	23/01/2019
7	Độ đục (NTU)	SMWW 2130B - 2012	0,28	5	23/01/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMWW 2130C - 2012 (*)	0,07	15	23/01/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMWW 3500 Mn - B-2012 (*)	0,07	0,3	23/01/2019
10	Môi trường	Cẩn quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	23/01/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180-1:2006	1,36	50	23/01/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMWW 1200 - C1-B-2012 (*)	Không phát hiện	3	23/01/2019
13	pH	TCVN 6182-2011 (*)	7,05	6,5 - 8,5	23/01/2019
14	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SMWW 3500 Fe - B-2012	6,05	0,3	23/01/2019
15	Sulfat (mg/L)	SMWW 452 C - 2012	27,6	250	23/01/2019

Số: 77 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0080.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Phương
Địa điểm lấy mẫu : Số 33, ấp Hoà Mỹ, TT. Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 22/1/2019
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 22/01/2019
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014(E) (*)	0	0	23/01/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/01/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	23/01/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - CI F-2012	0,35	0,3 - 0,5	22/01/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,45	2	23/01/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,67	15	23/01/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	23/01/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,07	0,3	23/01/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 01 năm 2019

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà